

Bản án số: 72/2017/HSST

Ngày: 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Vũ Hà Nam**
Các hội thẩm: **Ông Nguyễn Lê Biên**
Bà Trần Thị Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Ngô Thu Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: **Ông Vũ Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 19/7/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị X** - sinh năm 1956.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn 9 T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/10;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông: Vũ Văn N (đã chết), con bà Ngô Thị C (đã chết);

Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Chồng là Lê Văn T (đã chết), có 4 con lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 27/02/2017 sau chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 điều 57 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Luật sư Phạm Hồng T - Cộng tác viên của Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

Người bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1957 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1923 (Bố đẻ bị hại);

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Anh Lê Văn L, sinh năm 1962 (Là con đẻ của ông N).

2. Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1980 (Là con đẻ của người bị hại);

3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1977 (Là con đẻ của người bị hại);

Cùng trú tại: Thôn 9 T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Chị Lê Thị L, sinh năm 1983 (Là con đẻ của người bị hại);

Trú Tại: Xóm 4 A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.

5. Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 (Là con đẻ của người bị hại);

Trú tại: Thôn 3 A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà, chị L, chị H là anh Lê Văn Tr.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, luật sư T và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị X, sinh năm 1956 sống cùng chồng là ông Lê Văn T, sinh năm 1957 tại nhà riêng Thôn 9 T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. X và ông T có với nhau 4 người con, hiện các con đã lớn đi xây dựng gia đình riêng. Ông T làm thợ xây còn X thì chỉ quanh quẩn ở nhà không có việc làm, ông T cho rằng X không chịu đi làm kiếm tiền nên giữa ông T và X thường xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. Từ năm 2007, ông T thường xuyên chửi bới thô tục, nhiều lần dùng chân tay đánh đập X. Có lần ông T cầm dao đuổi đánh X nên X phải chạy sang nhà hàng xóm. Nhiều lần chính quyền địa phương đến hòa giải nhưng ông T vẫn chửi bới đánh đập X, khoảng thời gian trước khi xảy ra vụ án ông T liên tục đánh X. Ngày 23/2/2017, X đã điện thoại cho Lê Văn Tr (con trai X) đang làm nghề xây dựng tại thành phố Bắc Ninh xin ra Bắc Ninh nấu cơm cho thợ do không chịu được việc bị đánh đập, nhưng Tr không đồng ý (BL126 - 127, 93 - 94).

Khoảng 19h30 ngày 26/02/2017, ông Lê Văn T đang ngồi uống nước trong gian phòng khách của gia đình, thì X từ dưới bếp đi lên. Ông T lại chửi X vì X không đi làm kiếm tiền rồi dùng chân tay đánh, đá, tát vào mặt X, X chạy ra phía cửa nhà rút then đẩy cửa để chạy ra thì ông T đuổi theo dùng hai tay bóp vào cổ X khoảng 3 phút thì X mềm người sụp xuống nền nhà. Ngay sau đó, T tiếp tục dùng 2 tay túm tóc và đập đầu X xuống nền nhà làm X nằm gục ngay tại chỗ. Thấy X nằm dưới nền nhà, ông T đóng cửa ra vào rồi tắt điện bỏ mặc X đi lên giường kê tại phòng khách nằm ngủ. Khoảng 15 phút sau X ngồi dậy tựa lưng vào tường cạnh mép cửa ra vào. Ngồi khoảng 10 phút thì ông T chửi X, bắt X lên giường nằm. X sợ quá đứng dậy rồi đi lên giường nằm phía trong sát tường phía Bắc, còn ông T nằm phía ngoài giáp thành giường phía Nam đầu giường quay hướng đông

ra giữa nhà. X nằm được khoảng 5 - 10 phút, thấy trong người khó chịu nên miệng phát ra tiếng “Ừ”. Thấy vậy, ông T chửi “Đ. mẹ mày còn ư ả” đồng thời ông T dậy chạy xuống bếp lấy búa đinh bằng sắt (*dài 30 cm, cán búa bằng sắt hình trụ rỗng đường kính 3cm dài 25 cm*) lên để ở đầu giường giáp thành giường phía Nam chỗ ông T gối đầu và nói: “*Mày ư lên một tiếng nữa, tao lấy búa đập mày chết luôn, tao nói một là một, hai là hai*”, sau đó ông T lên giường nằm tại vị trí nêu trên. Khoảng 5 phút sau X cảm thấy người khó chịu nên ngồi dậy đẩy màn ở đầu giường ra và nôn xuống đất, X lại kêu “Ừ ư”. Đúng lúc X xoay người, mặt hướng về phía ông T để chuẩn bị nằm xuống thì ông T ngồi dậy, mặt quay đối diện với X, cách người X khoảng 40cm rồi tiếp tục chửi: “*Đ. Mẹ mày còn ư ả?*”, đồng thời ông T dùng tay trái cầm chiếc búa ở vị trí nêu trên vùng búa chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải vào người X, X dùng tay phải co lại ôm mặt đỡ nên bị búa đập trượt qua cùi trỏ tay phải trúng vào má phải. Khi ông T giơ búa lên trước mặt X tiếp tục đánh thì X dùng tay phải nắm được cán búa và giật được búa khỏi tay ông T, đồng thời X cầm búa giơ lên qua đầu đập mạnh 2 nhát liên tiếp từ trên xuống dưới, từ sau ra trước vào phần đầu làm ông T ngã từ trên giường xuống đất, nằm sấp dọc theo thành giường phía Nam, đầu quay hướng Đông vẫn động đậy và phát ra tiếng nấc: “Ừ ... ư”. X cầm búa bước qua đầu giường phía Đông ra ghé kê sát đầu giường đi trên mặt 2 chiếc ghế kê liền nhau rồi bước xuống đất đứng trên đôi dép sục bằng nhựa của X ở ngay cạnh ghế kê mé ngoài sát đầu giường ngay phía trên đầu ông T. Sau đó X khom người tiếp tục cầm búa bằng tay phải giơ lên qua đầu đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu và vai ông T (X không xác định được đã đập liên tiếp bao nhiêu nhát búa). Khi thấy ông T đã nằm bất động, phần đầu ông T chảy nhiều máu thì X hoảng sợ vớt chiếc búa xuống nền nhà cách đầu ông T khoảng 50 cm rồi chạy qua cửa sang bếp ra khỏi nhà và chạy sang nhà con trai là Lê Văn Tr ở cùng thôn (BL 92, 103 - 106).

Khi đến cổng nhà Tr do biết Tr đi làm xa nên X gọi Trần Thị H (Vợ Tr) ra mở cổng, X kể với H việc bị ông T đánh và việc giật búa đánh lại ông T sau đó bảo H chở đi trạm xá khám. Ngay sau đó, H điện thoại báo cho chồng là Lê Văn Tr và chị T (Vợ Lê Văn H anh trai Tr) rồi lấy xe máy chở Vũ Thị X lên trạm y tế xã Yên Lộc. Tại đây X được ông Hoàng Văn Đ – Trạm trưởng trạm y tế khám, ông Đăng thấy trên mặt X có vết bầm tím, không có dấu hiệu chấn thương vùng đầu nên đã bán thuốc cho X về uống tại nhà (BL113-115,133-134) .

Lê Văn Tr điện thoại nhờ anh họ là Lê Văn S (sinh năm 1976, ở Đội 10, xã Y, Y, Nam Định) đi xem tình hình. Khi xuống đến nhà ông T, anh S mở cổng và gọi nhưng không có ai trả lời, sau đó anh S đi vòng lối cửa bếp lên và đứng ở mép cửa từ nhà xuống bếp dùng đèn xe máy soi thấy máu chảy lênh láng ra nhà, thấy vậy anh S hô lên đồng thời chạy ra gọi ông Lê Văn L (là em trai ông T nhà ở gần đây) đến. Khi ông L và anh S đến bật điện trên nhà lên thì nhìn thấy ông T nằm sấp trên

nền nhà bất động, phần đầu chảy máu lênh lảng trên nền nhà có rất nhiều máu chảy ra, nhìn kỹ thì thấy có cả óc phun ra, cách đầu ông T khoảng 50cm có 01 chiếc búa bằng kim loại có dính máu. Nhận thấy ông T đã tử vong nên mọi người báo tin chính quyền địa phương (BL135 - 138).

Ngay sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ. Kết quả xác định:

Khám nghiệm hiện trường (BL12-13):

Hiện trường xảy ra vụ án tại nhà mái bằng 1 tầng quay hướng Nam, đang sửa chữa mặt ngoài hiên của gia đình ông Lê Văn T tại Đội 9 T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Nhà ông T có 2 phòng, phòng khách phía Tây và phòng bếp phía Đông.

- Phòng khách xây bằng gạch có cửa ra vào 2 cánh bằng gỗ mở ra ngoài trong trạng thái khép. Trên tường phía Nam có 2 cửa sổ, mỗi cửa 2 cánh gỗ trong trạng thái đóng. Tại góc Nam tường phía Đông có 1 cửa gỗ 1 cánh mở ra ngoài đi sang phòng bếp. Tại tường phía Đông Bắc có 1 bộ bàn ghế, tại tường phía Bắc phía trên bàn nước có 1 bàn thờ. Tại góc tường phía Tây Bắc có 1 giường ngủ KT (2 x 1,5 x 0,43)m, trên giường có 2 chăn, 2 gối, mắc màn tuyền màu trắng, phần dưới góc Đông Nam màn tuyền có bám dính nhiều máu.

- Trên nền nhà ngay dưới thành giường phía Nam là tử thi ông Lê Văn T, tử thi nằm úp dọc theo thành giường, mặt tử thi quay hướng Bắc, đầu tử thi hướng Đông cách tường phía Đông 3m, cách tường phía Tây 2,1m. Chân tử thi hướng Tây cách tường phía Tây 0,6m cách tường phía Nam 2,1m. Dưới bụng và 2 chân tử thi quần chăn len nhiều màu. Trên nền nhà dưới tử thi có đám máu dạng vũng không rõ hình kích thước (3,5 x 1)m, đám máu chảy loang theo hướng từ Bắc đến Nam, hơi chệch từ Tây đến Đông loang ra cửa chính và kết thúc ở hiên. Xung quanh đám máu gần vị trí đầu tử thi rải rác có các giọt máu bắn thành tia trên nền nhà diện (2,3 x 2)m. Trên trần nhà, tương ứng với vị trí đầu tử thi và đầu giường góc Đông Nam có bám dính đám màu nâu đỏ.

- Cách đầu tử thi về hướng Đông Nam 0,43m có 01 búa sắt dài 0,3m, cán búa bằng sắt, hình trụ rỗng đường kính 03cm, dài 25 cm. Đầu búa hình khối dài 10 cm, tiết diện (4 x 3)cm, búa cách tường phía Đông 2,36m, trên búa có nhiều vết màu nâu đỏ nghi máu. Ngay sát đầu giường phía Đông trên nền nhà có đám chất nôn KT (10 x 7)cm, đám chất nôn cách tường phía Bắc 0,3m.

- Sát tường phía Tây về hướng Nam có tủ gỗ trên tủ để ti vi loa đài, mặt tủ phía Đông rải rác có bám dính chất màu nâu đỏ dạng phun bắn. Bề mặt tường phía tây trên tivi, loa, đài rải rác bám dính chất màu nâu đỏ dạng phun bắn chiều hướng

từ dưới lên trên, trên diện (2 x 1,5)m. Trên tường phía Nam rải rác bám dính chất màu nâu đỏ dạng phun bắn chiều hướng từ dưới lên trên, trên diện (2,4 x 1,9)m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc búa bằng kim loại có đặc điểm nêu trên để phục vụ yêu cầu điều tra, xử lý vụ án.

Khám nghiệm tử thi (BL10-11):

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- Vùng trước và sau vành tai phải có đám rách dập da cơ kích thước (6x4)cm.

- Vùng đỉnh thái dương trên vành tai phải 01cm có vết rách dập da cơ kích thước (4x3)cm. Cách trên vết này 1,5cm có vết rách dập da cơ bờ mép nham nhở kích thước (5x1) cm. Vùng chẩm gáy bên phải có 03 vết rách dập da cơ bờ mép nham nhở đều có kích thước (3x1)cm.

- Phía dưới dái tai bên phải có vết rách dập da cơ kích thước (1,5x1)cm.

- Vùng thái dương đỉnh trái có đám rách dập da cơ bờ mép nham nhở, lộ xương hộp sọ, tổ chức não kích thước (8x5)cm.

- Vùng chẩm trái trên vành tai trái 05cm có đám rách dập da cơ bờ mép nham nhở lộ xương, tổ chức não kích thước (5x3)cm. Trên vết này 02cm có vết rách da cơ kích thước (2x0,5)cm. Vùng chẩm gáy bên trái có đám rách dập da cơ lộ xương hộp sọ, tổ chức não kích thước (5x4) cm.

- Trên vành tai trái, sau vành tai trái có vết rách da cơ kích thước (3x1)cm. Phía sau vành tai trái có đám rách dập da cơ kích thước (3x1)cm. Phía sau bả vai bên trái có vết trượt da, bầm tím, tụ máu kích thước (12x10)cm. phía sau bờ vai phải có vết trượt da, bầm tím kích thước (7x5)cm. Vùng ngực, bụng, lưng, mông và 2 chi dưới không phát hiện dấu vết tổn tổn thương. L đốt 2,3 ngón 3,4 bàn tay trái có vết trượt da cơ kích thước (3x2)cm

Mổ tử thi:

- Rạch da vùng đỉnh chẩm thái dương trái:

- + Tụ máu dưới da vùng đỉnh chẩm thái dương trái KT (20x15)cm, xương hộp sọ thái dương vùng đỉnh chẩm trái vỡ thành nhiều mảnh nhỏ KT (15x7)cm. Dập nát toàn bộ tổ chức não, vùng đỉnh chẩm, thái dương trái.

- Rạch da cơ đầu vùng đỉnh thái dương phải:

- + Tụ máu dưới da cơ đầu vùng đỉnh thái dương trái KT (16x7)cm

- + Vỡ sập xương hộp sọ vùng thái dương bên trái KT(4x4)cm

- + Dập nát tổ chức não vùng thái dương bên phải.

- Hệ thống xương lồng ngực, xương tứ chi không bị dập gãy. Khung chậu vững.

Quá trình khám nghiệm tử thi, cơ quan CSĐT đã thu máu của nạn nhân để phục vụ yêu cầu giám định.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 171/GĐKTHS ngày 03/3/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lê Văn T, sinh năm 1957 chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não (BL14).

Sáng ngày 27/2/2017, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể Vũ Thị X tại UBND xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định (BL18). Kết quả xác định:

- Dưới mắt phải có vết bầm tím KT (4 x 2) cm.
- Dưới mũi có vết trợt da cơ KT (0,2 x 0,2) cm.
- Vùng má phải có nhiều vết trợt da cơ trên diện (12 x 7) cm, sung nề bầm tím KT (7 x 4) cm. Má trái có nhiều vết trợt da cơ nhỏ trên diện (7 x 5) cm.
- Môi trên bên phải trợt da màu tím KT (2 x 7) cm. Mép phải trợt da cơ KT (1 x 0,2) cm.
- Vùng trán thái dương trái có vết in ấn tụ máu KT (8 x 4) cm.
- Vùng cổ trước bên trái có đám bầm tím KT (9 x 4) cm.
- Mặt sau khuỷu tay phải có đám tụ máu trên diện (8 x 4) cm.

Ngay sau khi xem xét dấu vết trên thân thể, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Nam Định đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Thị X để tiến hành điều tra. Sau đó cơ quan CSĐT đã đưa Vũ Thị X đi khám vết thương tại bệnh viện đa khoa công an tỉnh Nam Định để thu thập tài liệu trưng cầu Tr tâm pháp y tỉnh Nam Định giám định thương tích của Vũ Thị X.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/17/TgT ngày 27/3/2017 của Tr tâm pháp y tỉnh Nam Định (BL23), kết luận:

1. Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định đối chiếu với Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế:

- 01 vết thương rách da xây sát vùng má phải và các vết xây sát da chưa thành sẹo kích thước Tr bình và nhỏ: 03% (Bảng 1, Chương 9, Phần I, mục 1).
- Vùng cổ bên trái có 4 vết xây sát da, kích thước lần lượt là: (2 x 2)cm, (1,5 x 1)cm, (1 x 1)cm, (0,5 x 0,4)cm (giống dấu hiệu bóp cổ).
- Các vết sung nề bầm tím không có tỷ lệ thương tích trong Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng bộ y tế.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự:

Bồ đề và các anh chị em ruột ông T đã uỷ quyền cho anh Lê Văn L (em ruột ông T) đề nghị các cơ quan pháp luật không xem xét việc bồi thường dân sự và đề nghị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với Vũ Thị X (BL37,121). Riêng các con đẻ của bị hại uỷ quyền cho anh Lê Văn Tr (Con trai ông T) đề nghị các cơ quan pháp luật không xem xét việc bồi thường dân sự và có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vũ Thị X (BL35, 127).

Cáo trạng số 57/QĐ-KSĐT ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Thị X về tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 điều 93 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Thị X đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Về nguyên nhân nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo X dùng búa đập chết ông T xuất phát từ việc ông T thường xuyên chửi bới, đánh đập X trong thời gian dài, bản thân bị cáo không thể chịu đựng nổi cách đối xử của ông T với mình cho nên đã giết ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội và thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo X từ tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 BLHS, sang tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh*” theo quy định tại khoản 1 Điều 95 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 95; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Thị X từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu giải quyết cho nên không đề cập xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Phạm Hồng T đã phát biểu quan điểm bào chữa đối với bị cáo và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa bị cáo X đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, quan điểm bào chữa của luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vũ Thị X cùng chồng là Lê Văn T sống tại nhà riêng thôn 9, T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, do cho rằng Vũ Thị X không chịu đi làm kiếm tiền nên ông T thường xuyên đánh đập X việc này diễn ra L tục trong thời gian dài. Đến tối ngày 26/02/2017, ông T tiếp tục đánh chửi X, khi 2 vợ chồng đang nằm trên giường ngủ kê tại phòng khách, thấy X nôn ra đầu giường Lê Văn T dùng búa đinh bằng sắt (dài 30 cm, cán búa bằng sắt hình trụ rỗng đường kính 3cm) đập vào vùng mặt của X, khi ông T giơ búa lên định đánh tiếp thì X dùng tay phải gạt được búa sau đó dùng búa đập 2 phát vào vùng đầu của ông T làm ông T ngã xuống đất nằm dọc cạnh giường ngủ, thấy ông T phát ra tiếng “Ừc...ừc” X bước xuống đất đứng gần phía đầu ông T, tiếp tục dùng búa đập nhiều nhất vào vùng đầu và vai ông T, làm ông T tử vong do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não.

[3] Như vậy nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo X dùng búa đập chết ông T xuất phát từ việc ông T thường xuyên chửi bới, đánh đập X trong thời gian dài, bản thân bị cáo đã phải nhẫn nhịn chịu đựng, nổi uất ức trong lòng bị cáo đã âm ỷ kéo dài và ngày càng dồn nén lên cao; cho đến tối ngày 26/02/2017 khi bị ông T đánh đập sau đó dùng búa đập vào mặt thì bị cáo X đã gạt được búa và đánh lại ông T, vì quá uất ức cho nên bị cáo đã không tự kìm chế được hành vi của mình, bởi vậy sau khi ông T bị ngã từ giường xuống nền nhà, bị cáo X vẫn tiếp tục dùng búa đập nhiều nhất vào đầu làm ông T tử vong tại chỗ. Hành vi giết ông T của bị cáo X là trái pháp luật, song căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo X thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của ông T đối với bị cáo X. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội *“Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 95 BLHS như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền được sống của con người, là một trong những khách thể được BLHS nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo vệ; Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự cũng như khả năng nhận thức về những điều cấm của pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy cần coi các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo X đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài ra cần xem xét tình tiết người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS để áp dụng đối với bị cáo.

Đề nghị của luật sư cho bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 95; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để xử phạt đối với bị cáo. Nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho kẻ khác.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; Vì vậy không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01(Một) búa bằng kim loại dài 0,3m, cán búa bằng kim loại hình trụ rỗng đường kính 3 cm dài 0,25m, đầu búa hình khối dài 10 cm, tiết diện (4 x 3) cm là công cụ bị cáo X đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi giấy vật chứng còn lại sau giám định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị X phạm tội: “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 95; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Thị X 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/02/2017.

2. Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(Một) búa bằng kim loại dài 0,3m, cán búa bằng kim loại hình trụ rỗng đường kính 3 cm dài 0,25m, đầu búa hình khối dài 10 cm, tiết diện (4 x 3) cm; 01 (Một) túi giấy có phần còn lại sau giám định.

(Chi tiết vật chứng được nêu trong Biên bản giao nhận vật chứng số 70/17 ngày 21/7/2017).

3. Căn cứ các điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị X phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Vũ Hà Nam